HSBC *Purchasing Managers' Index*™ 2013

compiled by markit

Không ban hành trước: ngày 1 tháng 7 năm 2013

PMI™ ngành sản xuất Việt Nam của HSBC

Ngành sản xuất Việt Nam suy giảm mạnh trong tháng 6

Những điểm nổi bật:

- Chỉ số HSBC PMI rơi xuống mức thấp của 11 tháng
- Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới giảm với tốc độ nhanh thứ nhì trong lịch sử khảo sát
- Nguồn nhu cầu chính của thị trường trong nước suy yếu

Đây là lần thứ mười lăm bản báo cáo công bố những dữ liệu được thu thập từ cuộc khảo sát hàng tháng về các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam. Khảo sát này giới thiệu Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) của ngành sản xuất. Chỉ số trên 50 điểm sẽ biểu thị sự cải thiện các điều kiện kinh doanh so với tháng trước trong khi kết quả dưới 50 điểm chỉ sự giảm sút.

Trong tháng 6, lĩnh vực sản xuất của Việt Nam suy giảm đáng kể về sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới khiến cho các công ty phải cắt giảm việc làm và mua hàng. Với kết quả chỉ số giảm từ 48,8 điểm của tháng 5 xuống còn 46,4 điểm, chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam đã điều chỉnh yếu tố mùa vụ của HSBC đã rơi xuống mức thấp thứ ba kể từ khi cuộc khảo sát bắt đầu vào tháng 4.2011. Chỉ số PMI vẫn nằm dưới ngưỡng 50 điểm – ngưỡng biểu thị sự giảm sút - trong hai tháng liên tiếp.

Thị trường trong nước vốn là nguồn nhu cầu chính yếu đã suy giảm trong tháng 6, trong khi số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới chỉ giảm nhẹ. Do số lượng đơn đặt hàng mới từ cả thị trường trong nước và nước ngoài đều giảm làm cho sản lượng ngành sản xuất cũng đã giảm đáng kể. Kể từ khi khảo sát bắt đầu vào tháng 4.2011, sản lượng và số lượng đơn đặt hàng chỉ có một đợt giảm tốc nhanh hơn vào tháng 7.2012.

Số lượng đơn đặt hàng mới giảm mạnh cũng khiến tồn kho thành phẩm tăng mạnh trong tháng 6. Hàng tồn kho đã tăng với tốc độ nhanh nhất trong một năm qua. Việc gia tăng hàng tồn kho cũng có thể làm giảm nhu cầu tăng sản lượng trong những tháng tới. Các điều kiện thị trường yếu kém cũng đã ảnh hưởng đến các quyết định trong việc thuê mướn nhân công, mua sắm và dự trữ hàng hóa đầu vào. Trong tháng 6, tình trạng giảm việc làm đã được ghi nhận hai tháng liên tiếp giảm với tốc độ tuộc dốc mạnh trong suốt thời kỳ 11 tháng qua. Việc cắt giảm việc làm mới đây một phần phản ánh năng lực sản xuất dự phòng trong ngành tăng được thể hiện qua sự giảm mạnh lượng công việc đang có (nhưng chưa hoàn thành) tại các nhà máy.

Hoạt động mua hàng đã bị cắt giảm mạnh trong tháng 6 góp phần làm cho tồn kho nguyên liệu và bán thành phẩm tiếp tục giảm nhẹ. Nhu cầu của các nhà cung cấp về nguyên liệu cũng yếu dẫn đến thời gian giao hàng trung bình được cải thiện tháng thứ ba liên tiếp. Các nhà sản xuất cho biết những cuộc đàm phán thành công với người bán hàng và việc đồng ý thanh toán nhanh hơn cũng đã làm cho thời gian giao hàng được rút ngắn.

Áp lực giá cả tiếp tục giảm bớt trong tháng khảo sát mới nhất. Mặc dù chi phí đầu vào trung bình đã tăng từ đầu năm tới nay, tỷ lệ lạm phát tháng 6 chỉ ở mức thấp và tăng không đáng kể nhất trong thời kỳ tăng giá gần đây. Trong khi đó, các nhà sản xuất cắt giảm giá bán hàng trung bình để thúc đẩy hoạt động kinh doanh. Giá cả đầu ra do đó đã giảm với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 7.2012.

Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC

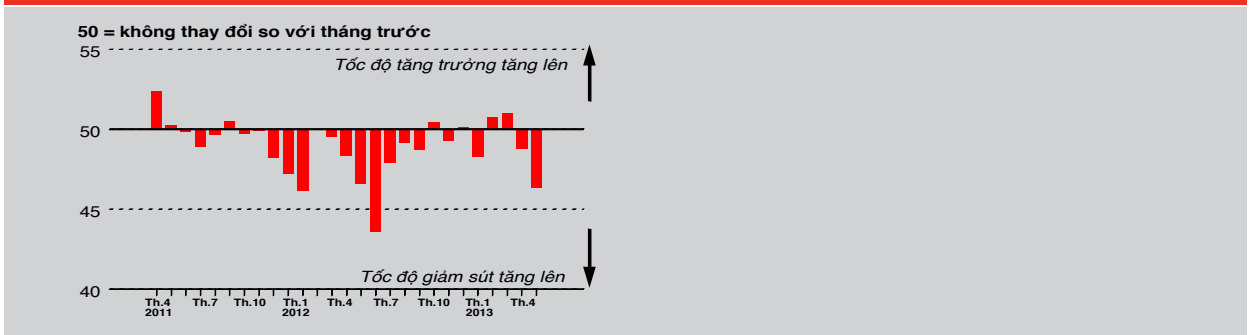

Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để cho một đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất và đóng vai trò như một chỉ số hàng đầu cho toàn bộ nền kinh tế. Chỉ số được hình thành từ các chỉ số phổ biến riêng đo lường sự thay đổi về sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp và lưu kho hàng hóa mua. Kết quả chỉ số *PMI™* dưới 50.0 cho thấy nền kinh tế sản xuất nhìn chung giảm sút; trên 50.0 có nghĩa nhìn chung là phát triển. Kết quả chỉ số là 50.0 là không có sự thay đổi. Mức chênh lệch so với 50.0 càng lớn thì tốc độ thay đổi mà chỉ số báo hiệu sẽ càng lớn. *Purchasing Managers' Index™* và *PMI™* là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.

markit™

HSBC

Chỉ số sản lượng

Câu hỏi. Hãy so sánh sản xuất/sản lượng của bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.

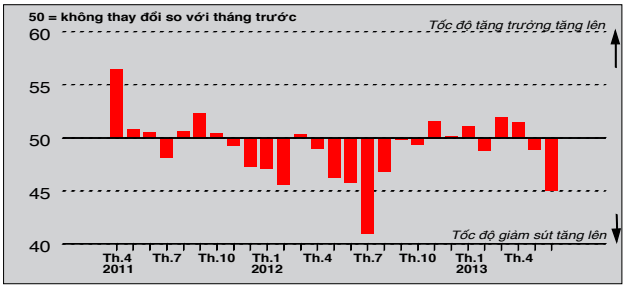

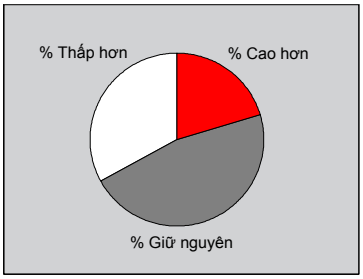

Trong kỳ khảo sát tháng 6, sản lượng ngành sản xuất đã giảm mạnh. Đây là tháng thứ hai liên tiếp sản lượng được ghi nhận giảm và là tháng có tốc độ giảm nhanh thứ nhì trong lịch sử khảo sát (tốc độ giảm mạnh nhất được ghi nhận vào tháng 7.2012). Các công ty cho rằng sản lượng sản xuất thấp hơn là do số lượng đơn đặt hàng mới đã giảm mạnh phản ánh các điều kiện thị trường trong nước khó khăn và do hoạt động bán hàng xuất khẩu đã giảm nhẹ.

Chỉ số đơn đặt hàng mới

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng mới (Việt Nam và xuất khẩu) tháng này với tình hình của một tháng trước.

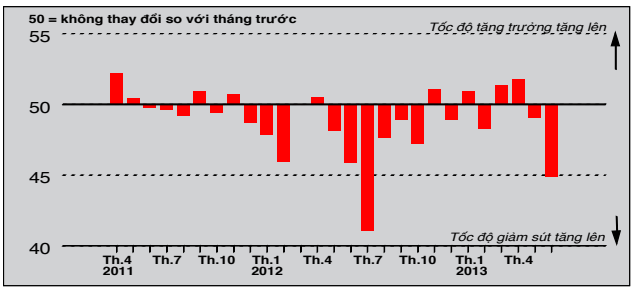

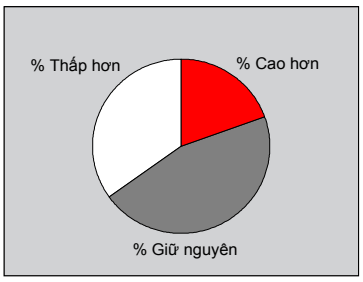

Số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng 6 đã giảm với tốc độ nhanh thứ nhì trong lịch sử khảo sát. Nguyên nhân chính dẫn đến số lượng công việc mới sụt giảm mạnh là do thị trường trong nước đang yếu kém. Các điều kiện kinh tế toàn cầu khó khăn và sự cạnh tranh mạnh mẽ cũng ảnh hưởng đến doanh số bán hàng. Gần 35% thành viên tham gia khảo sát cho biết số lượng đơn đặt hàng mới đã giảm, trong khi chỉ có chưa đến 20% ghi nhận đặt hàng mới đã tăng.

Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tháng này với tình hình của một tháng trước.

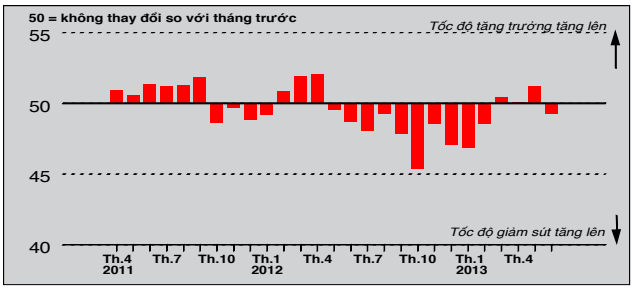

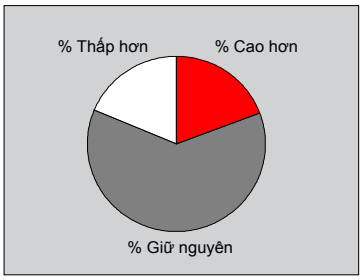

Sau khi tăng liên tiếp ba tháng trước đó, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới trong tháng 6 đã giảm. Bên cạnh nguyên nhân do điều kiện thị trường khó khăn và cạnh tranh mạnh mẽ, các công ty cũng cho rằng tình trạng số lượng đơn đặt hàng mới giảm trong kỳ khảo sát tháng 6 là do doanh số bán hàng sang Trung Quốc và Hàn Quốc đã giảm. Tuy nhiên, tốc độ giảm số lượng đơn đặt hàng mới khá nhẹ, và chậm hơn nhiều so với tốc độ giảm của số lượng đơn đặt hàng mới tổng thể.

Chỉ số công việc chưa được thực hiện

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng công việc còn tồn đọng trong công ty bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.

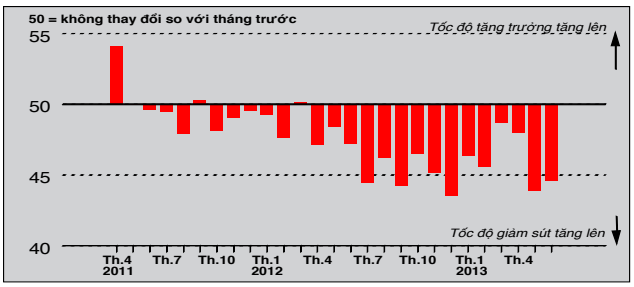

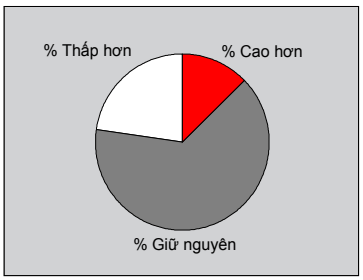

Lượng công việc đang có (nhưng chưa hoàn thành) trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tiếp tục giảm với tốc độ đáng kể trong tháng 6. Mặc dù đã chậm lại một chút so với tốc độ gần như kỷ lục trong tháng 5, tốc độ giảm tháng 6 vẫn được liệt vào tháng giảm nhanh nhất kể từ khi khảo sát bắt đầu vào tháng 4.2011. Các công ty cho rằng tình trạng giảm lượng công việc tồn đọng trong kỳ gần đây nhất là do nhu cầu suy yếu.

All Intellectual Property Rights owned by Markit Economics Limited

Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng hàng hóa thành phẩm (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.

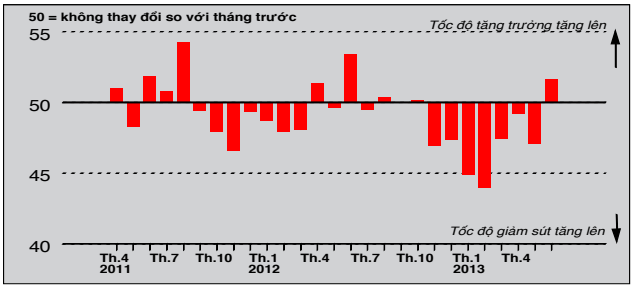

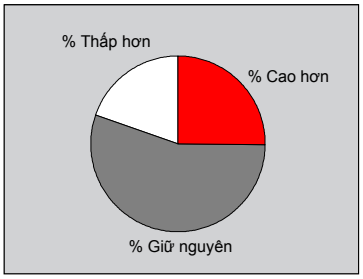

Dữ liệu của tháng 6 cho thấy hàng tồn kho thành phẩm đã tăng lần đầu tiên kể từ tháng 10 năm ngoái. Hơn nữa, tốc độ tăng vừa phải và được đánh giá là nhanh nhất kể từ tháng 6.2012. Các công ty cho rằng lượng hàng tồn kho thành phẩm tăng lên là do nhu cầu yếu đi. Hơn 25% số thành viên tham gia khảo sát cho biết đã tăng lượng hàng tồn kho sau sản xuất, trong khi chỉ có chưa đến 20% cho biết đã giảm.

Chỉ số việc làm

Câu hỏi. Hãy so sánh mức độ việc làm tại đơn vị của bạn với tình hình của một tháng trước.

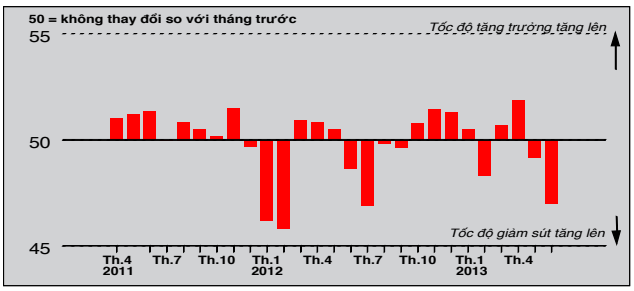

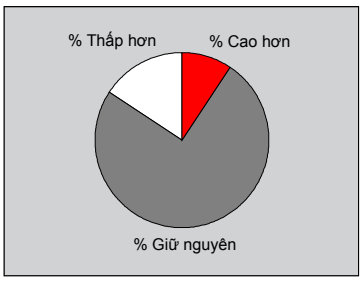

Trong tháng 6, tình trạng việc làm trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam được ghi nhận giảm tháng thứ hai liên tiếp, khi các công ty giảm số lượng nhân công trong bối cảnh nhu cầu và sản lượng đều sụt giảm. Hơn nữa, tốc độ giảm tháng 6 này được đánh giá là nhanh và đạt mức giảm mạnh nhất trong gần một năm qua. Kết quả trung bình của chỉ số việc làm trong quý II.2013 là mức thấp thứ ba trong lịch sử khảo sát chỉ số.

Chỉ số giá cả đầu ra

Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình mà bạn tính cho mỗi đơn vị sản lượng (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

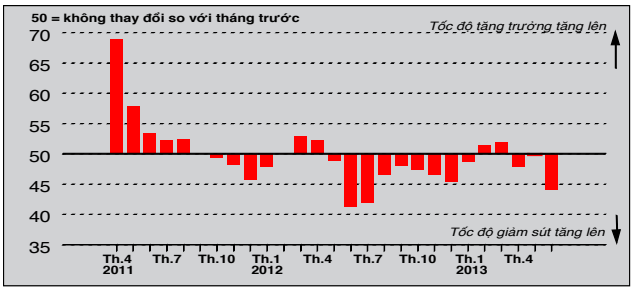

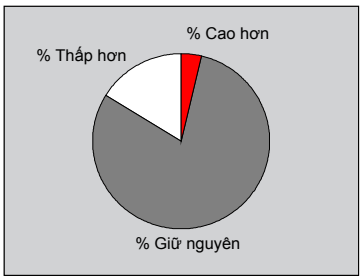

Giá bán hàng trung bình trong tháng 6 đã giảm tháng thứ ba liên tiếp khi các nhà sản xuất giảm giá cả đầu ra để thúc đẩy tình hình kinh doanh. Một số công ty có chi phí đầu vào giảm cho biết khi nhu cầu yếu đi thì phải chuyển yếu tố này sang cho khách hàng. Tốc độ giảm giá bán hàng được ghi nhận là lớn và nhanh nhất kể từ tháng 7.2012.

Chỉ số giá cả đầu vào

Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình hàng mua của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

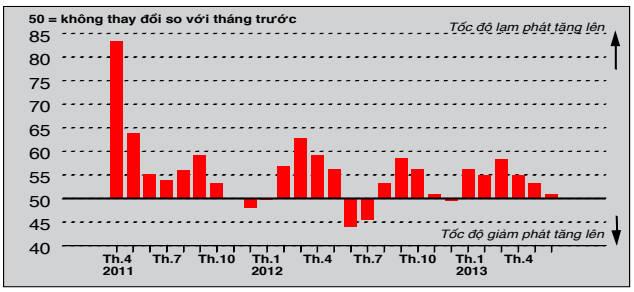

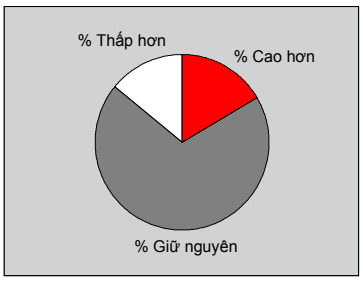

Áp lực tăng chi phí tiếp tục giảm bớt trong tháng khảo sát mới nhất. Mặc dù giá mua hàng trung bình đã tăng trong gần một năm qua, tốc độ tăng giá đã chậm lại trong cả ba tháng qua và cho đến nay đã trở thành mức chậm nhất của năm 2013. Các công ty cho biết nhu cầu đối với một số loại hàng hóa đầu vào đang yếu đi - một tác dụng phụ của sự suy giảm trong lĩnh vực sản xuất - đã hạn chế khả năng tăng giá của nguyên liệu.

Chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp

Câu hỏi. Hãy so sánh thời gian giao hàng của nhà cung cấp của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

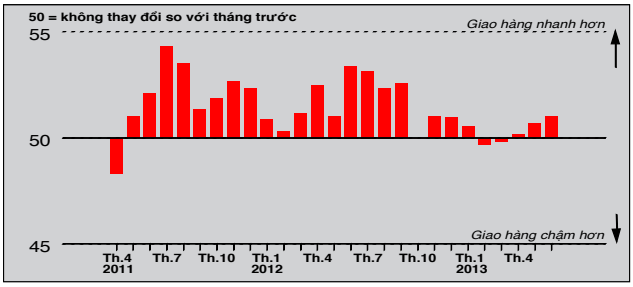

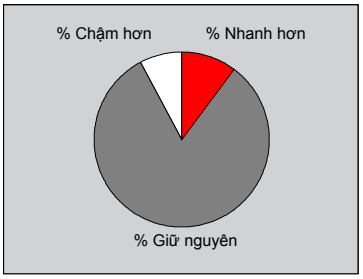

Dữ liệu của tháng 6 cho thấy thời gian giao hàng trung bình của người bán hàng đã tiếp tục được cải thiện khi thời gian giao hàng đã được rút ngắn tháng thứ ba liên tiếp. Mặc dù mức độ cải thiện hiệu suất hoạt động của người bán chỉ khiêm tốn nhưng đó cũng là mức đáng kể nhất trong thời gian từ đầu năm đến nay. Các công ty cho biết thời gian thanh toán nhanh hơn và những thương lượng thành công với các nhà cung cấp đã đẩy nhanh thời gian giao hàng.

Chỉ số số lượng hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh số lượng mặt hàng mua (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.

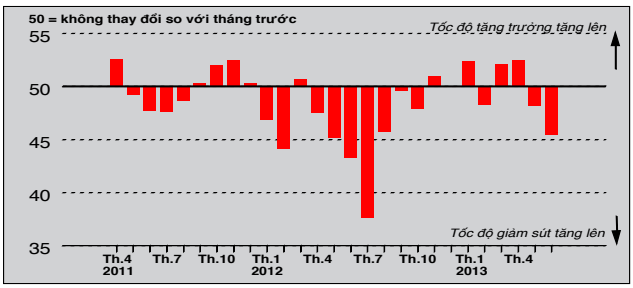

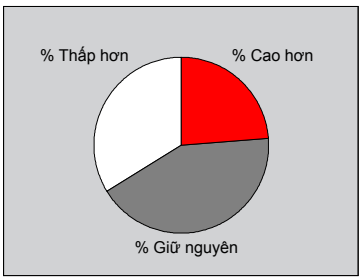

Tình hình các nhà sản xuất ở Việt Nam đình trệ mạnh đã làm hoạt động mua hàng hóa đầu vào giảm đáng kể. Đây là tháng thứ hai liên tiếp hoạt động mua hàng ghi nhận giảm với tốc độ giảm tăng mạnh thành mức nhanh nhất trong thời gian 11 tháng. Các công ty cho biết yêu cầu về sản lượng giảm đã dẫn đến mức độ mua hàng giảm đi. Gần 24% các công ty cho biết đã tăng so với 34% thành viên tham gia khảo sát cho biết đã giảm..

Chỉ số tồn kho hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng tồn kho hàng mua (tính theo đơn vị) với tình hình của một tháng trước.

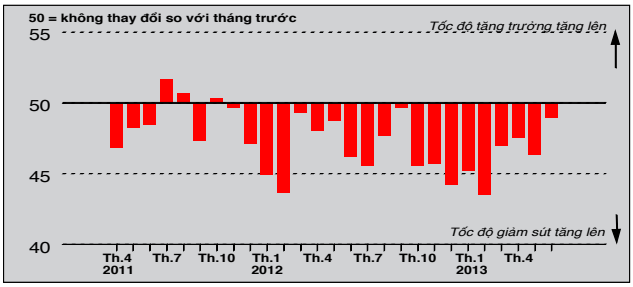

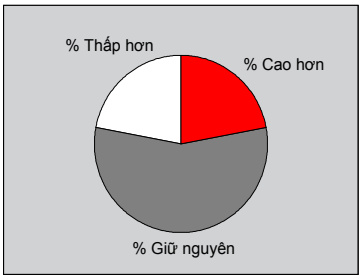

Tồn kho hàng mua trong tháng 6 đã giảm tháng thứ hai mươi liên tiếp khi mức độ mua hàng hóa đầu vào thấp hơn vẫn tạo áp lực giảm lượng hàng tồn kho. Tuy nhiên, tốc độ giảm tháng 6 ở mức độ vừa phải, và là yếu nhất kể từ tháng 9.2012. Ở những nơi tăng hàng tồn kho, nguyên nhân được cho là do yêu cầu về sản lượng thấp hơn đã làm giảm áp lực đối với hàng tồn kho.

Ghi chú về Dữ liệu và Phương pháp Trình bày

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất tại Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing *PMI*™) được xây dựng trên dữ liệu thu thập hàng tháng từ 400 nhà quản trị mua hàng ở các doanh nghiệp sản xuất tham gia trả lời các bảng câu hỏi khảo sát. Nhóm khảo sát được phân theo khu vực địa lý và theo Tiêu chuẩn Phân Ngành (SIC) dựa trên sự đóng góp của ngành vào GDP của Việt Nam. Các câu trả lời khảo sát phản ánh sự thay đổi, nếu có, trong tháng hiện tại so với tháng trước dựa trên dữ liệu thu thập vào giữa tháng. Đối với mỗi thông số chỉ thị, bản báo cáo cho biết tỷ lệ người trả lời cho mỗi câu hỏi khảo sát, mức chênh lệch thực giữa số lượng câu trả lời cao hơn/tốt hơn và các câu trả lời thấp hơn/xấu hơn, và chỉ số 'khuynh hướng'. Chỉ số này là tổng của các câu trả lời tích cực cộng với một nửa câu trả lời 'giữ nguyên'.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™) là một chỉ số tổng hợp dựa vào năm trong số các chỉ số riêng biệt với những trọng số sau: Đơn đặt hàng mới - 0,3, Sản lượng - 0,25, Việc làm - 0,2, Thời gian giao hàng của nhà cung cấp - 0,15, Tồn kho các mặt hàng đã mua - 0,1 cùng với chỉ số Thời gian giao hàng được đảo ngược để chỉ số biến động theo hướng có thể so sánh.

Các chỉ số khuynh hướng có những đặc tính của các thông số chỉ thị hàng đầu và là những thước đo tổng hợp thuận tiện cho thấy chiều hướng thay đổi chủ đạo. Một chỉ số đạt mức 50 điểm cho biết mức tăng tổng thể của chỉ số đó, dưới 50 điểm là một mức giảm tổng thể.

Markit không sửa lại dữ liệu điều tra cơ bản sau lần xuất bản đầu tiên, nhưng các nhân tố điều chỉnh theo mùa có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm và những sửa đổi này sẽ ảnh hưởng đến các chuỗi dữ liệu điều chỉnh theo mùa.

Cảnh báo

Bản quyền sở hữu trí tuệ đối với *Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng* ngành sản xuất Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing *PMI*™) là thuộc về Markit Economics Limited. Bất kỳ sự sử dụng trái phép nào, bao gồm nhưng không hạn chế cả việc sao chép, phân phối, truyền tin hay phương thức khác, đối với bất kỳ dữ liệu xuất bản nào đều không được phép nếu không có sự đồng ý của Markit. Markit sẽ không có bất kỳ trách nhiệm, bổn phận hay nghĩa vụ nào đối với hoặc liên quan tới nội dung hoặc thông tin ('dữ liệu') bao gồm ở đây, bất kỳ sai sót, thiếu chính xác, bỏ sót hay chậm chễ nào của dữ liệu, hay đối với bất kỳ hành động nào được tiến hành dựa vào những dữ liệu đó. Markit sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, hay là hậu quả, nảy sinh từ việc sử dụng dữ liệu. *Purchasing Managers' Index*™ và *PMI*™ là các nhãn hiệu thương mại của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là những nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.